

## Nhà thơ Xuân Diệu

Xuân Diệu là một tác gia lớn của nền văn học Việt Nam, một nhà thơ xuất sắc có đóng góp lớn vào quá trình hiện đại hóa thơ ca Việt Nam. Ông là con người toàn tâm, toàn trí, toàn hồn, nhiệt thành cống hiến sự sống cho thơ ca, chạy đua với thời gian để giành giật lấy từng phút giây của cuộc đời.

Nói đến Xuân Diệu (1916-1985), trước hết phải nói đến

cuộc đời của nhà thơ. Xuân Diệu là bút danh, tên thật là Ngô Xuân Diệu. Cha ông là Ngô Xuân Thọ, vốn quê ở xã Trảo Nha, nay là thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh, đỗ tú tài kép Hán học, vào Bình Định dạy học, lấy vợ là Nguyễn Thị Hiệp, sinh ra Xuân Diệu tại Gò Bồi, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Xuân Diệu thuở nhỏ sống ở quê mẹ, đến năm mười tuổi sống với cha.

Xuân Diệu trải qua quá trình đào tạo quy củ. Thuở nhỏ học chữ Nho và chữ Quốc ngữ với cha, sau đó học ở trường Bưởi (Hà Nội) và trường Khải Định (Huế).

Năm 1940, Xuân Diệu đỗ tham tá nha Thương chính vào

làm ở ti Thương chính Mỹ Tho (nay thuộc tỉnh Tiền Giang). Sau 4 năm làm công chức, ông thôi việc, ra Hà Nội sống bằng nghề viết văn. Xuân Diệu là người thứ hai sau Tố Hữu, một con người dám sống hết mình với nghiệp văn chương cao đẹp.

Ngày 19 tháng 8 năm 1945, Cách mạng tháng Tám thành công, Xuân Diệu hăng hái hoạt động văn nghệ phục vụ hai cuộc kháng chiến. Năm 1948, Xuân Diệu được bầu làm ủy viên Ban Chấp hành Hội Văn nghệ Việt Nam. Sau đó, ông là ủy viên Ban Chấp hành Hội Nhà văn Việt Nam các khóa 1, 2, 3 (1957-1985). Ông được Viện Hàn lâm

nghệ thuật nước Cộng hòa dân chủ Đức bầu làm Viện sĩ  
thông tấn (1983).

Xuân Diệu đã được Nhà nước tặng giải thưởng Hồ Chí  
Minh về văn học nghệ thuật (đợt I - năm 1996).

Sự thành công của Xuân Diệu được quyết định bởi nhiều  
yếu tố nhưng không thể không kể đến ảnh hưởng to lớn  
của con người nhà thơ đối với sự nghiệp văn học của  
ông.

Xuân Diệu là một con người có tinh thần lao động nghệ  
thuật đầy đam mê và bền bỉ ngay từ thuở nhỏ "cha đàng  
ngoài, mẹ ở đàng trong - Ông đồ Nghệ đeo khăn gói đồ".

Xuân Diệu trước hết học được ở cha - ông đồ Nghệ đức tính cần cù, kiên nhẫn trong học tập, rèn luyện tài năng và lao động nghệ thuật. ở Xuân Diệu, học tập, rèn luyện và lao động sáng tạo vừa là một quyết tâm khắc khổ, vừa là một lẽ sống, một niềm say mê lớn.

Thế Lữ đã từng nhận xét về Xuân Diệu: "Một tâm hồn đắm thắm và rất dễ cảm xúc". Sinh ra và lớn lên ở quê mẹ, sống giữa thiên nhiên phóng khoáng với những ngọn gió nồm và những con sóng biển đã tác động đến hồn thơ nồng nàn, sôi nổi của ông. Phải sống trong hoàn cảnh éo le, ông là con vợ lẽ, phải xa mẹ từ nhỏ và thường bị hắt

hủi. Vì thế, thơ ông luôn thể hiện tâm hồn khao khát tri âm, khao khát giao cảm với đời một cách mãnh liệt và da diết. Đúng như ý kiến của một nhà phê bình đã đánh giá:

"Xuân Diệu là nhà thơ của niềm khát khao giao cảm với đời".

Về quá trình đào tạo: Một mặt, ông tiếp thu, học hỏi văn hóa phương Đông từ người cha là một nhà nho, tìm về vốn tri thức cổ, văn hóa truyền thống một cách tích cực.

Mặt khác, Xuân Diệu là một trí thức Tây học, đã hấp thụ ảnh hưởng của văn hóa phương Tây, đặc biệt là Pháp và các nhà văn thuộc trường phái tượng trưng một cách có

hệ thống. Vì thế có thể tìm thấy ở nhà thơ sự kết hợp hai yếu tố cổ điển và hiện đại, Đông và Tây trong tư tưởng và tình cảm thẩm mỹ. Trong đó yếu tố Tây học, hiện tại ảnh hưởng sâu đậm hơn.

Xuân Diệu là một tài năng nhiều mặt: làm thơ, viết văn, nghiên cứu phê bình văn học, dịch thuật. Đặc biệt, ông nổi tiếng là một nhà thơ xuất sắc với mười lăm tập thơ. Đối với Xuân Diệu, làm thơ, văn không chỉ để khẳng định tài năng mà còn là một cách giao cảm với đời, khẳng định sự hiện hữu của mình trong cuộc đời.

Lao động nghệ thuật suốt hơn một nửa thế kỷ, Xuân Diệu

đã để lại cho đời một sự nghiệp văn học xuất sắc. Là một con người tài năng nhiều mặt, ở lĩnh vực nào Xuân Diệu cũng có những đóng góp lớn nhưng nói đến Xuân Diệu trước hết phải nói đến một nhà thơ, một cây đại thụ của thơ ca hiện đại Việt Nam. Sự nghiệp sáng tác thơ của Xuân Diệu có thể chia làm hai giai đoạn: Trước và sau Cách mạng tháng Tám 1945.

Trước Cách mạng tháng Tám 1945, Xuân Diệu được xem là nhà thơ lãng mạn tiêu biểu của phong trào. Thơ mới với hai tập thơ xuất sắc Thơ thơ (1938) và Gửi hương cho gió (1945). Xuân Diệu đã đem đến Thơ mới nguồn cảm hứng



mới lạ của một hồn thơ sôi nổi, thiết tha yêu đời, thể hiện niềm khát khao giao cảm tận độ với cuộc đời bằng một cái tôi cá thể ý thức thật rõ giá trị của bản thân trước thế giới.

Nhà thơ bộc lộ niềm khát khao giao cảm nồng cháy, cuồng say trước cuộc đời, bắt nguồn từ quan niệm sống tích cực của cái tôi cá nhân cá thể ý thức sự hiện hữu của bản thân trong cuộc đời và khát khao sống cháy sáng.

Xuân Diệu không muốn hòa lẫn cái tôi của mình vào biển đời mờ mờ nhân ảnh mà khẳng định mình là đỉnh Hi Mã

Lạp sơn, "là một, là riêng, là thứ nhất":

Thà một phút huy hoàng rồi chợt tắt

Còn hơn buồn le lói suốt trăm năm

Trong khi các nhà thơ mới khác đối lập cái tôi của mình

với cuộc đời như tìm đến chốn bồng lai tiên cảnh như Thế

Lữ, tìm về chốn quê như Đoàn Văn Cừ thì Xuân Diệu hòa

lẫn cái tôi của mình vào cuộc đời trần thế, yêu đời tận

tưởng đắm say cuộc đời.

Xuân Diệu là nhà thơ của mùa xuân, tình yêu và tuổi trẻ.

Thơ Xuân Diệu luôn thể hiện lòng yêu đời, ham sống đến

cuồng nhiệt, niềm khát khao chiếm lĩnh và hưởng thụ

những giá trị tươi đẹp của cuộc sống. Cái tôi Xuân Diệu

được giải phóng khỏi ược lệ phi ngã cổ điển, nhìn đời